

Việt Trì, ngày 30 tháng 10 năm 2018

Số: 362/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 462/2018/TLST/HNGĐ ngày 05/9/2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H** – sinh năm 1995

ĐKKHKT: Tổ 37, khu 5, phường P, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xó N, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

* Bị đơn: Anh **Đặng Quang T** – sinh năm 1991

ĐKKHKT: Tổ 37, khu 5, phường P, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị H và Anh Đặng Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Gia U, sinh ngày 11/02/2014 cho chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đặng Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vỡ chị H không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Tạ Thị H và anh Đặng Quang T không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tạ Thị H xin chịu cả 150.000đ. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000211 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp, tỉnh;
- UBND phường VP;
- Lưu hồ sơ vụ án. .

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên